

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **419** /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày **20** tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình
Bảo vệ trẻ em tỉnh Bắc Kạn, năm 2018

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc phê duyệt Chương trình Bảo vệ trẻ em tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 337/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 3 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo vệ trẻ em tỉnh Bắc Kạn, năm 2018.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Lao động - TB và Xã hội;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, đơn vị: LĐTBXH, GD&ĐT, Tư pháp, Công an tỉnh, Viện KSND, Tòa án ND tỉnh
- UBND, Phòng LĐTBXH các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu VT, Huệ

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



***Phạm Duy Hưng**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Bắc Kạn, năm 2018
(Kèm theo Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tạo môi trường sống an toàn, lành mạnh cho mọi trẻ em. Trẻ em được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống còn dưới 1,5%. Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời.
- 85% tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.
- 100% huyện, thành phố xây dựng, củng cố hệ thống bảo vệ trẻ em.

II. NỘI DUNG

1. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội

a) Nội dung:

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật và các chính sách liên quan đến trẻ em trên các phương tiện thông tin đại chúng; thường xuyên phản ánh các hoạt động về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; Trang Thông tin điện tử của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Phối hợp với Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình Bắc Kạn xây dựng các phóng sự, chuyên trang, chuyên mục về các hoạt động bảo vệ chăm sóc trẻ em, nhất là trong các dịp cao điểm Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em, Tết Thiếu nhi 1/6, tết Trung thu...;
- Tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông tại cộng đồng, trường học về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; lồng ghép các hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội về bảo vệ chăm sóc trẻ em với hoạt động của các Sở, ngành, các đoàn thể tại cộng đồng;
- Nhân bản băng đĩa tuyên truyền trong dịp Tháng hành động vì trẻ em, Diễn đàn trẻ em, tết Trung thu để phát hành đến cơ sở, tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn;

- Biên tập các tài liệu, sản phẩm truyền thông, nhân bản tờ rơi, làm mới, sửa chữa pa nô, khẩu hiệu tuyên truyền về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em ở các huyện, thành phố.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và xã hội; các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

2. Củng cố hệ thống tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

a) Nội dung:

- Xây dựng và kiện toàn ban chỉ đạo, ban điều hành, nhóm trẻ em nòng cốt ở các cấp; xây dựng đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em tại các thôn bản, tổ phố;

- Tiếp tục triển khai, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp;

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ học tập kinh nghiệm với các tỉnh bạn về xây dựng hệ thống bảo vệ trẻ em, về mô hình bảo vệ trẻ em.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và xã hội; các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

a) Phạm vi thực hiện: Xây dựng dịch vụ bảo vệ trẻ em tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp và Công tác xã hội của tỉnh; thành lập văn phòng tư vấn bảo vệ trẻ em tại các huyện, thành phố và xây dựng điểm tham vấn tại các trung tâm xã, phường, thị trấn và các trường học.

b) Nội dung:

- Cung cấp và kết nối dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em như đảm bảo sự an toàn cho trẻ em, tư vấn, tham vấn, trị liệu phục hồi tâm lý, thể chất cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực; trợ giúp cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực tiếp cận với các dịch vụ giáo dục, y tế, các phúc lợi xã hội khác khi có nhu cầu;

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn. Tập huấn nâng cao năng lực cho ban điều hành, cộng tác viên và gia đình đang nuôi dưỡng chăm sóc trẻ và nhóm trẻ em nòng cốt;

- Tổ chức khảo sát, học hỏi kinh nghiệm về hệ thống kết nối, cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại các tỉnh có mô hình hoạt động hiệu quả;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai, thực hiện.

c) Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Giáo dục và Đào tạo; các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

4. Theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện Chương trình

a) Nội dung:

- Tổ chức hướng dẫn các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn thu thập, triển khai cập nhật thông tin trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu trẻ em;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá các đơn vị tổ chức triển khai, thực hiện chương trình.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các Sở, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

5. Nâng cao năng lực, hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính

a) Nội dung:

- Tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp làm việc với trẻ em và người chưa thành niên trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính;

- Xây dựng mô hình phòng điều tra, xét xử thân thiện đối với trẻ em gắn với hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Tư pháp; Công an tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

6. Hệ thống cơ sở dữ liệu về bảo vệ trẻ em

a) Nội dung:

- Khảo sát, điều tra tình hình trẻ em/TEHCĐB (14 nhóm);

- Thiết lập hệ thống, nhân lực thu thập thông tin thống kê về trẻ em: cấp huyện, xã và mạng lưới cộng tác viên cộng đồng;

- Triển khai thu thập thông tin, thống kê biến động trẻ em tại hộ gia đình;

- Sử dụng các bộ chỉ số, phần mềm, cổng thông tin cơ sở dữ liệu của Cục Bảo vệ, Chăm sóc trẻ em.

b) Đơn vị thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách Trung ương hỗ trợ; ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổ chức các hoạt động truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp. Hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em. Tổ chức kiểm tra và tổng hợp báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

2. Sở Tư pháp tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tổ chức nâng cao năng lực, hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

3. Công an tỉnh tuyên truyền pháp luật về bảo vệ, phòng chống trẻ em vi phạm pháp luật; tăng cường công tác nắm tình hình, xác định những địa bàn, tội phạm xâm hại trẻ em thường xảy ra để chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn; tiếp nhận và giải quyết kịp thời tin báo, tố giác tội phạm liên quan đến trẻ em; tập trung điều tra khám phá, xử lý nghiêm các tội phạm xâm hại trẻ em.

4. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh lựa chọn một số vụ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của phụ nữ và trẻ em làm án trọng điểm; bảo đảm truy tố, xét xử nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Đối với những vụ án có điều kiện thì đưa đi xét xử lưu động phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục, răn đe để phòng ngừa và nâng cao ý thức pháp luật của nhân dân trong việc giáo dục và bảo vệ bà mẹ, trẻ em. Xây dựng mô hình truy tố xét xử thân thiện đối với trẻ em.

5. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, xây dựng kế hoạch lồng ghép Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em với các chương trình khác có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình bảo vệ trẻ em năm 2018 của địa phương và triển khai đến các xã, phường, thị trấn để tổ chức thực hiện;

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội các xã, phường, thị trấn; các cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Nghiên cứu việc thành lập văn phòng tư vấn bảo vệ trẻ em tại cấp huyện, cấp xã và các trường học;

- Bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Kế hoạch; thường xuyên giám sát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn:

- + Xây dựng và kiện toàn Ban Bảo vệ, Chăm sóc trẻ em và hệ thống cộng tác viên thôn bản, tổ phố (kiêm nhiệm);

- + Triển khai tới thôn, bản, tổ phố về Luật Trẻ em năm 2016, Chương trình bảo vệ trẻ em năm 2018 và các văn bản có liên quan;

- + Tổ chức các hoạt động truyền thông nhân Tháng hành động vì trẻ em; thông qua các buổi họp của thôn, bản, tổ, phố hoặc lồng ghép với hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể để cung cấp các kỹ năng giúp gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và chính bản thân trẻ em nhằm phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ trẻ em bị xâm hại và rơi vào hoàn cảnh đặc biệt;

- + Quản lý, phát hiện, ngăn chặn, giải quyết kịp thời các hành vi, vụ việc xâm hại, ngược đãi, bạo lực, bóc lột và sao nhãng đối với trẻ em;

+ Tiếp tục rà soát, bổ sung, theo dõi sự tăng, giảm đối với nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và nhóm trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em năm 2018 của tỉnh Bắc Kạn./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Phạm Duy Hưng